

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST

Ngày : 16/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Tấn Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Quốc B; sinh năm 1998 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành T, sinh năm 1981 và bà: Nguyễn Thị Tú L, sinh năm 1982; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: bản án số 111/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bản án bị kháng nghị, bản án phúc thẩm số 590/2020/HS-PT ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị bắt, tạm giữ: ngày 06/02/2020 tại vụ án ở quận Tân Phú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đào Ngọc Xuân T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Phường E, Quận F, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Thành Quốc B nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. B tạo tài khoản “Cao Xuân S” trên ứng dụng A rồi đặt mua 01 điện thoại di động có giá 33.000.000 đồng, giao hàng tại địa chỉ số 01 đường số X, phường I, quận K là nơi B thấy vắng vẻ. Sau đó, B đến chợ T, phường C, quận D mua 274 tờ tiền vàng mã và để 02 tờ 200.000 đồng ở 02 đầu, gói lại bằng ni lông.

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/01/2020, B đến gặp Anh Đào Ngọc Xuân T là nhân viên giao hàng tại địa chỉ trên để nhận điện thoại đặt mua. Anh T đưa 01 điện thoại di động cho B cất vào 01 túi để trên xe. Sau đó, B lấy 01 xấp tiền 500.000 đồng giả vờ đếm rồi nói là không đủ và cất đi. B tiếp tục lấy xấp tiền vàng mã đã chuẩn bị trước đưa cho anh T. Tuy nhiên, khi anh T cầm tiền xong thì B giả vờ kêu anh T cùng dẫn xe qua bên kia đường để tránh xe chờ hàng vào nhà B. Khi qua bên đường thì B tiếp tục giả vờ kêu anh T đếm tiền còn B phải chạy ra đón xe chờ hàng. Khi B chạy được một đoạn thì anh T nghi ngờ nên đuổi theo nhưng B đã tẩu thoát. Qua kiểm tra, anh B phát hiện xấp tiền vàng mã nên trình báo Công an phường 10, quận Tân Bình.

Ngày 06/02/2020, B bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú bắt giữ về hành vi cướp giật tài sản.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 176/HĐĐGTS-TTHS ngày 31/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình quận Tân Bình kết luận: điện thoại bị chiếm đoạt trị giá 35.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng: 01 điện thoại di động, không thu hồi được.

Thu giữ: 400.000 đồng, 274 tờ tiền vàng mã, đã nhập kho vật chứng.

Về dân sự: anh T đã bồi thường cho Công ty Tiki 35.039.000 đồng, Công ty Tiki không có yêu cầu gì. B đã bồi thường cho anh T 25.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu bồi thường gì và có đơn bãi nại.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-TB ngày 15 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Quốc B về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thành Quốc B, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát cùng tang vật, các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành Quốc B có hành vi: tạo tài khoản giả trên trang mạng thương mại điện tử A rồi đặt hàng mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro max trị giá 35.000.000 đồng, hẹn giao hàng tại 01 đường X, phường I, quận K; khi bị hại Đào Ngọc Xuân T – nhân viên giao hàng của công ty A đến giao điện thoại thì bị cáo nhận gói hàng bên trong điện thoại Iphone 11Pro max, kiểm tra rồi để vào túi vải treo trên xe bị cáo; sau đó bị cáo dùng các thủ đoạn gian dối để cho bị hại thấy là mình có tiền, khi bị cáo đưa 1 xấp tiền, chỉ có 2 mặt là 2 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, còn bên trong là giấy vàng mã cho bị hại, kêu bị hại đếm còn bị cáo phải đi ra đầu đường đón xe, khi bị hại cầm xấp tiền trên thì bị cáo lên xe của mình chạy đi, lúc này bị hại chưa đếm tiền nhưng thấy hành vi của bị cáo đáng nghi ngờ nên chạy đuổi theo nhưng không kịp. Như vậy, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt, các bên đang thực hiện hành vi giao hàng – nhận tiền, việc chuyển giao tài sản giữa bị hại và bị cáo chưa hoàn thành, bị cáo chưa ký nhận vào chứng từ giao hàng, bị hại chưa xác nhận là đã giao đủ tiền, nên tài sản vẫn thuộc quyền quản lý của bị hại mà bị cáo đã nhanh chóng chiếm đoạt rồi lên xe chạy thoát. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Quốc B đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo đang phải chấp hành hình phạt của bản án số 590/2020/HS-PT ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, mà lại bị xét xử về hành vi xảy ra trước khi có bản án, nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử

xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả xảy ra, bị hại có đơn bãi nại xin khoan hồng cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Anh Đào Ngọc Xuân T đã được bồi thường và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên trong có 274 tờ tiền vàng mã là vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Quốc B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành Quốc B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 06 (sáu) năm tù tại bản án số 590/2020/HS-PT ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

[2] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng

Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 274 tờ tiền vàng mã.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 149/PNK ngày 23/9/2020 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ